

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Anh T - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số 100/253, đường H, phường L, TP N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51,55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110;116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Hoàng Anh T và bị đơn chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Anh T và chị Lê Thị L đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Anh Hoàng Anh T và chị Lê Thị L đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Hoàng Ánh T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 22/3/2010 và Hoàng Xuân Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 08/5/2014. Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Hoàng Anh T và chị Lê Thị L đều thống nhất thỏa thuận và theo ý kiến nguyện vọng của các cháu Tâm, Quang là giao cả hai cháu là Hoàng Ánh T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 22/3/2010 và Hoàng Xuân Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 08/5/2014 cho chị Lê Thị L (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và anh Hoàng Anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi cháu là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng, hai cháu là 4000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2022 cho đến khi cả 02 cháu Tâm và Quang thành niên (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Hoàng Anh T phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Ánh T và cháu Hoàng Xuân Q trực tiếp cho chị Lê Thị L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị L có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi chị có yêu cầu.

Anh Hoàng Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Hoàng Anh T và chị Lê Thị L thống nhất: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không có công nợ chung. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Anh T và chị Lê Thị L thống nhất thỏa thuận: Anh Hoàng Anh T chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định. Nhưng hiện tại anh Hoàng Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2021/0004643, ngày 11 tháng 02 năm 2022. Vì vậy, anh Hoàng Anh T đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Chị Lê Thị L không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ

sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn